

Số: 47/2024/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 21 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Vi Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh Trần Hải P, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị T và anh Trần Hải P.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Chị Vi Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Vi Hải P1, sinh ngày 17/10/2013 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Hải P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Bảo M, sinh ngày 23/4/2018 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.2.2. Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Chị Vi

Thị T và anh Trần Hải P không yêu cầu Tòa án giải quyết.2.3. Về án phí: Chị Vi Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004843 ngày 26/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND thị trấn Cẩm Khê;
- Lưu: HS,VP

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Thu Huyền**